

Số: /KH-SLĐTBXH

Quảng Trị, ngày tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 31/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị “Về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 31/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị “Về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị quyết số 168/NQ-CP) và Chương trình hành động số 58-CTr/TU ngày 31/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII (Chương trình hành động số 58-CTr/TU) thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 26-NQ/TW) “Về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành Lao động, Người có công và Xã hội về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP, Chương trình hành động số 58-CTr/TU, Nghị quyết số 26-NQ/TW.

- Xác định rõ nhiệm vụ của Lãnh đạo Sở, các phòng ban chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; cụ thể hóa mục tiêu, tầm nhìn, các nội dung về liên kết vùng và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, đảm bảo tính khả thi nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 168/NQ-CP, Chương trình hành động số 58-CTr/TU, Nghị quyết số 26-NQ/TW.

- Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố thuộc Vùng để triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

II. CHỈ TIÊU, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI

1. Các chỉ tiêu, mục tiêu thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW đến năm 2030 thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội (tại phụ lục 01 - Quyết định 835)

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 36%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1-1,5%/năm, trong đó tỷ lệ giảm nghèo vùng đồng bằng dân tộc thiểu số là 3%/năm.

2. Các nhiệm vụ, đề án thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW đến năm 2030 (tại phụ lục 02 - Quyết định 835)

- Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đào tạo nghề cho toàn bộ khu vực, cung cấp ra thị trường lao động toàn Vùng và trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây. Thời gian thực hiện: 2023 - 2025.

- Thực hiện đồng bộ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững; Xây dựng nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thời gian thực hiện: 2023 - 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin

Các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tổ chức quán triệt đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nội dung thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP, Chương trình hành động số 58-CTr/TU, Nghị quyết số 26-NQ/TW.

2. Đẩy mạnh phát triển liên kết Vùng

- Triển khai thực hiện Nghị quyết một cách sáng tạo, tận dụng, khai thác những thế mạnh, tiềm năng của tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động liên kết giữa các tỉnh trong Vùng thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) - Chỉ số đào tạo lao động.

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn mới cả về quy mô, cơ cấu, chất lượng cao; tạo ra lực lượng lao động có kỹ năng, kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường trao đổi, hợp tác đào tạo với các tỉnh bạn Lào theo chủ trương của trung ương. Huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, tạo điều kiện mở rộng ngành nghề đào tạo; tăng cường liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Phát triển toàn diện về văn hóa - xã hội

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

- Tăng cường liên kết, hợp tác trong lĩnh vực tư vấn, kết nối, giới thiệu việc làm cho lao động; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với ứng dụng và

phát triển khoa học - công nghệ; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong tỉnh, khu vực, thị trường trong nước và xuất khẩu lao động.

- Thực hiện đồng bộ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững; Xây dựng nông thôn mới; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đến năm 2030, toàn tỉnh có 06 cơ sở trợ giúp xã hội, bao gồm: 02 cơ sở trợ giúp xã hội công lập (Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội; Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1) và 04 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập, trong đó có 01 Trung tâm bảo trợ và Phục hồi chức năng do KOICA tài trợ (sẽ trở thành mô hình nhân rộng toàn quốc theo định hướng của Bộ Lao động - TB&XH). Quy mô phục vụ khoảng 2.800 đối tượng tại cơ sở và 800 đối tượng được chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng/năm tại cộng đồng.

4. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân trong Vùng.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác Dân vận; quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bố trí theo đúng vị trí việc làm, năng động, sáng tạo, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các phòng ban, đơn vị thuộc Sở. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khơi dậy tinh thần cống hiến của cán bộ, công chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tham mưu Lãnh đạo Sở để triển khai thực hiện. Ngoài ra, phân công cụ thể nhiệm vụ như sau:

1. Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Sở kiến nghị, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh phương án đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong việc triển khai thực hiện xây dựng Đề án

thành lập Trung tâm đào tạo nghề cho toàn bộ khu vực, cung cấp ra thị trường lao động toàn Vùng và trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các kế hoạch, nghị quyết, quyết định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về công tác Giáo dục nghề nghiệp; các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh triển khai chuyên đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các giải pháp để góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) - Chỉ số đào tạo lao động hàng năm.

- Đẩy mạnh liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín trong và ngoài tỉnh để đào tạo lao động có chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn. Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân tổ chức thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả sản xuất, kinh doanh của đơn vị như: đào tạo lại, đào tạo nâng cao; bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho người lao động. Thực hiện tốt công tác truyền thông giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông để giúp người nghèo, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số dễ tiếp cận các chính sách giảm nghèo, các mô hình giảm nghèo; không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với bản sắc, văn hóa truyền thống và các giá trị văn hóa tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức cho người dân, đặc biệt là người nghèo hiểu được trách nhiệm của mình, khơi dậy ý chí tự lực vượt khó, vươn lên thoát nghèo. Kịp thời biểu dương những cá nhân, tập thể, doanh nghiệp có đóng góp tích cực cho công tác giảm nghèo; triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; “*Quý vì người nghèo*”; Chương trình “*Nói vòng tay nhân ái*”, Đề án “*Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026*”...

- Tăng cường công tác thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo; tổ chức triển khai hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia¹ theo hướng bền vững, ưu tiên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng hỗ trợ phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên theo dõi tình hình đời sống của Nhân dân, triển khai kịp thời hoạt động cứu trợ đột xuất tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, nhằm ổn định đời sống của Nhân dân. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các

¹ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

chính sách trợ giúp xã hội.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp về phòng, chống xâm hại trẻ em, đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho trẻ em, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; công tác tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách, giải pháp phòng, ngừa tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về hòa nhập cộng đồng.

- Tiếp tục tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng “*Trung tâm bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị*” sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Cơ quan hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA).

3. Phòng Lao động - Việc làm

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động đưa người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng và giải quyết việc làm trong nước; chú trọng công tác giải quyết việc làm cho lao động miền núi, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia; mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động; đổi mới công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện người lao động trước khi đưa đi làm việc ở nước ngoài. Theo dõi chặt chẽ tình hình lao động làm việc ở nước ngoài; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động khi làm việc ở nước ngoài gắn với việc theo dõi, hỗ trợ và phát huy lực lượng lao động khi về nước.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới cung cấp số liệu, phân tích, đánh giá các chỉ số chi tiết nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (thuộc lĩnh vực quản lý) thuộc Chỉ số thành phần đào tạo lao động (PCI) hàng năm.

4. Phòng Người có công

Tiếp tục tham mưu Lãnh đạo Sở thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng; tiếp tục vận động, kêu gọi, huy động mọi nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đóng góp Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, nâng cấp, tôn tạo các công trình ghi công liệt sĩ; hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho người có công...góp phần chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng.

5. Thanh tra Sở

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo định hướng của Bộ Lao động-TB&XH và chỉ đạo của UBND tỉnh; giám sát, nắm tình hình và giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành. Giải quyết kịp thời đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, đặc biệt đối với lĩnh vực người có công. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo; công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư theo thẩm quyền. Triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đảm bảo có hiệu quả. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân nếu để xảy ra vi phạm, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tạo sự đồng thuận trong mọi tầng nhân dân, góp phần đảm bảo công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6. Văn phòng Sở

Tham mưu Lãnh đạo Sở thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về công tác cán bộ, đào tạo, thi đua khen thưởng, tiền lương, phụ cấp, nâng ngạch, chuyển ngạch, sắp xếp vị trí việc làm...đổi với công chức, viên chức đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng nhiệm vụ được giao, căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện. Duy trì chế độ báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Văn phòng), cụ thể: Báo cáo định kỳ hàng năm: **trước ngày 25/11**.

Giao Văn phòng Sở chủ trì việc hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở và theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trước ngày 01/12 hàng năm**.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở kịp thời báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Sở để xem xét, chỉ đạo, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị thực hiện Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở ;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Nguyên Hồng